TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-DS	

C, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N1.

Địa chỉ: Số A, Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Long G – chức vụ: Giám đốc

Ông G ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh P – chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch

Địa chỉ: Số C, Hòa Bình, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Phạm Thành N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Thành N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 tổng số nợ tạm tính đến ngày 17/7/2024 với số tiền 932.366.100 đồng (chín trăm ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn một trăm đồng), trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 57/2021/VCBCT.PGDPĐ: Tổng nợ là 800.792.364 đồng (tám trăm triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng),

trong đó nợ gốc 718.618.750 đồng (bảy trăm mười tám triệu sáu trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng), nợ lãi trong hạn 81.049.679 đồng (tám mươi mốt triệu không trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng) và nợ lãi quá hạn 1.123.935 đồng (một triệu một trăm hai mươi ba ngàn chín trăm ba mươi lăm đồng).

+ Thẻ tín dụng Visa VP0110000150: Tổng nợ là 131.573.736 đồng (một trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm ba mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 99.977.532 đồng (chín mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi trong hạn 17.795.359 đồng (mười bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm năm mươi chín đồng) và phí thẻ tín dụng 13.800.845 đồng (mười ba triệu tám trăm ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Tiếp tục tính lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 57/2021/VCBCT.PGDPĐ ngày 23/02/2021 và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 04/2020/VCBCT.PGDPĐ ngày 14/01/2020 đã ký kết giữa ông N với Ngân hàng thương mại cổ phần N1 kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi ông N thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông Phạm Thành N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng thương mại cổ phần N1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 35/2021/VCBCT.PGDPĐ đã ký ngày 04/3/2021 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: Các đương sự thống nhất do Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Phạm Thành N tự nguyện chịu số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông N có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thành N tự nguyện chịu số tiền 19.985.492 đồng (mười chín triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần N1 được nhận lại số tiền 19.200.000đồng (mười chín triệu hai trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

0004378 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Chiên